

Số: 134/2020/QĐST-DS

Đức Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ dân sự thụ lý số 501/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” và yêu cầu phản tố “*Tranh chấp quyền sở hữu quyền sử dụng đất và chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1981.
Cùng địa chỉ: khu vực 3, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn có phản tố: Ông Vũ Văn P, sinh năm 1955. Bà Trần Thị C, sinh năm 1956. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phú: Bà Trần Thị C, sinh năm 1956. Cùng địa chỉ: khu vực 3, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa - Người đại diện: Ông Trần Văn L - Chức vụ: Chủ tịch.

3.2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1981. Địa chỉ: khu vực 3, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L.

(Các đương sự có mặt, UBND huyện Đ có đề nghị vắng mặt)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn Nguyễn Văn T do ông Nguyễn Đức T đại diện cùng bị đơn có phản tố ông Vũ Văn P và bà Trần Thị C thỏa thuận cụ thể như sau:

1.1. Ông Nguyễn Văn T và ông Vũ Văn P, bà Trần Thị C thống nhất ranh giới đất tranh chấp tại vị trí ngang hướng Tây (giáp đường đân) là 0,7m, ngang hướng Đông là 1,3m, tại một phần thửa 138, diện tích 29,6m², tờ bản đồ số 6 – 3, tọa lạc tại khu vực 3, thị trấn H, huyện Đ tỉnh L được lấy theo vị trí chỉ ranh của ông Nguyễn Văn T có cắm cột mốc hiện hữu và theo Mảnh trích đo địa chính số 35 - 2020 ngày 13/7/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa thiết lập và Bản Trích đo chi tiết số 35 ngày 24/9/2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa thực hiện (diện tích 29,6m² tại vị trí A3 của Bản Trích đo chi tiết số 35).

Các bên phải tôn trọng theo ranh giới chung đã cắm cột mốc hiện hữu, không được lấn chiếm với nhau.

1.2. Ông Nguyễn Văn T do ông Nguyễn Đức T đại diện và ông Vũ Văn P, bà Trần Thị C thống nhất thỏa thuận phần đất tranh chấp thứ hai tại thửa 138 giáp Rạch như sau:

+ Quyền sở hữu quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất 138, diện tích 29.5m² do ông Nguyễn Văn T đang đứng tên và tranh chấp được thỏa thuận sẽ thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Văn P và bà Trần Thị C.

+ Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm giao đất tại một phần thửa 138, diện tích 29.5m², tờ bản đồ số 6 – 3, tọa lạc tại khu vực 3, thị trấn Hiệp Hoà, huyện Đức Hòa tỉnh Long An cho ông Vũ Văn P và bà Trần Thị C.

+ Vị trí, diện tích 29.5m² tại một phần thửa 138, được xác định ngay vị trí A4 (11,7m²) và A5 (17,8m²) theo Bản Trích đo chi tiết số 35 ngày 24/9/2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa thực hiện và Mảnh trích đo địa chính số 35 - 2020 ngày 13/7/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa thiết lập.

+ Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T số R522122 cấp ngày 28/5/2001 để chỉnh lý biến động đất đai và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho ông Vũ Văn P đứng tên tại một phần thửa 138, diện tích 29,5m², tờ bản đồ số 6 – 3, tọa lạc tại khu vực 3, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L.

+ Ông Vũ Văn P và bà Trần Thị C có trách nhiệm giao lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) tương đương giá trị đất tại một phần thửa 138, diện tích 29,5m². Ông Vũ Văn P và bà Trần Thị C sẽ giao cho ông Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đồng vào ngày 28/9/2020.

2. Về chi phí thẩm định, định giá:

2.1. Ghi nhận thỏa thuận: ông Vũ Văn P và bà Trần Thị C hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá và lệ phí Trích đo bản vẽ là 14.500.000đồng (*mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng*). Ông Vũ Văn P và bà Trần Thị C sẽ giao cho ông Nguyễn Văn T số tiền 14.500.000đồng vào ngày 28/9/2020.

2.2. Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 2.500.000đồng chi phí hai lần Tòa án thẩm định đất tranh chấp. Ông T đã nộp xong.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, ông Vũ Văn P và bà Trần Thị C là người cao tuổi nên không phải nộp án phí hòa giải thành.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An
- VKSND Huyện Đức Hoà
- THADS Huyện Đức Hoà
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Linh Duy